TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý, bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐHST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc B; Sinh ngày: 02/02/1985; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: 7 đường P, tổ A, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua phế liệu; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con của ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Châu L, sinh năm: 1955 (đã chết); Chồng tên: Nguyễn Thành T, sinh năm: 1983 (đã ly hôn 2017); Con: 02 người, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Ngày 31/12/2022, bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền 2.500.000 đồng; theo Công văn trả lời số 141/CQĐT ngày 15/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện L, tỉnh Đồng Tháp bị cáo chưa đóng phạt; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 16/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011, đã được xóa án tích (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Trung tâm V (Hiện nay là Trung tâm V). Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Dương Văn N, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hồ Hải Đ, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Nhật T2, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/03/2023, Nguyễn Thị Ngọc B điều khiển xe mô tô biển số, 66H9-2934 phía sau có gắn xe lôi tự chế đi từ nhà trọ Lộc Phượng thuộc xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An để thu mua phế liệu. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Biết đậu xe trên vỉa hè cặp hàng rào Ngân hàng N1 Chi nhánh huyện T, đi bộ vào đường hẻm thì nhìn thấy phía trong hàng rào của Trung tâm V thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An có để nhiều cuộn dây cáp viễn thông màu đen chất chồng lên nhau không sử dụng, không có người trông giữ, Biết nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp viễn thông, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, B điều khiển xe mô tô có gắn xe lôi tự chế đậu trên vỉa hè, đi bộ vào khu vực sân của Trung tâm V, Biết quan sát xung quanh không thấy ai nên đi lại nơi để những đoạn dây cáp viễn thông, B lấy 02 cuộc dây cáp viễn thông bỏ vào bao loại đựng thức ăn cho cá. Biết cầm tài sản trộm cắp được đi ra xe thì Hồ Hải Đ là nhân viên của Trung tâm V phát hiện bắt giữ và

trình báo Công an thị trấn T, huyện T. Qua điều tra Nguyễn Thị Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá Tố tụng Hình sự huyện T. Kết luận: 43 mét dây cáp viễn thông, có trọng lượng 19,5 kg gồm 02 đoạn, 01 đoạn dài 14 mét, một đoạn dài 29 mét, có tổng giá trị là 3.607.500 đồng.

Tại Bản Kết luận số 626/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận xe mô tô biển số 66H9-2934 có số khung: RMNWCHDMN5H003210, số máy: 1P50FMG-3★10422535★ không phát hiện đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSTT, ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt chính: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 43 mét dây cáp Viễn thông, có trọng lượng 19,5 kg gồm 02 đoạn: 01 đoạn dài 14 mét, 01 đoạn dài 29 mét là tài sản hợp pháp của Trung tâm V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trung tâm V.

- 01 xe môtô biển số 66H9-2934, số khung: RMNWCHDMN5H003210, số máy: 1P50FMG-3★10422535★ do Dương Văn N, sinh năm: 1983, HKTT: ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sỡ hữu, ông N đã bán xe mô tô trên cho một người không biết tên, địa chỉ, không làm thủ tục sang tên. Vào năm 2018, Nguyễn Thị Ngọc B mua lại xe mô tô trên tại tiệm cầm đồ ở thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, khi mua xe Biết không làm thủ tục sang tên, sau khi mua xe Biết tự gắn 01 xe lôi tự chế 02 bánh, có kích thước dài 2.43 mét, ngang 0.9 mét, cao 0.86 mét, B sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt đến lần thứ hai. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/03/2023, tại Trung tâm V, thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, Nguyễn Thị Ngọc B lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 43 mét dây cáp viễn thông, có trọng lượng 19,5 kg của Trung tâm V. Tài sản trộm cắp trị giá 3.607.500 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do nảy sinh lòng tham khi nhìn thấy tài sản của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo cần phải được xử phạt theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo và chồng đã ly hôn, con chung do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng; Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 31/12/2022, bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền 2.500.000 đồng, theo Công văn trả lời số 141/CQĐT ngày 15/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp trả lời về việc bị cáo chưa nộp tiền phạt . Ngoài ra, bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án ngày 16/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 12 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011, đã được xóa án tích.

[5] Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 31/12/2022 bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 29/3/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản". Qua đó, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định khoản 5 điều 173 BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng; bị cáo có nghề nghiệp thu mua ve chai, thu nhập thấp, bị cáo còn đang nuôi con chưa thành niên ăn học (con sinh năm 2015) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8] Về vật chứng trong vụ án:

[8.1] Đối với 43 mét dây cáp Viễn thông, có trọng lượng 19,5 kg gồm 02 đoạn: 01 đoạn dài 14 mét, 01 đoạn dài 29 mét là tài sản hợp pháp của Trung tâm V hiện nay là Trung tâm V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trung tâm V Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bị hại là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập.

[8.2] Đối với 01 xe môtô biển số 66H9-2934, số khung: RMNWCHDMN5H003210, số máy: 1P50FMG-3★10422535★ do Dương Văn N, sinh năm: 1983, HKTT: ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sỡ hữu, ông N đã bán xe mô tô trên cho một người không biết tên, địa chỉ, không làm thủ tục sang tên. Vào năm 2018, Nguyễn Thị Ngọc B mua lại xe mô tô trên tại tiệm cầm đồ ở thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, khi mua xe Biết không làm thủ tục sang tên, sau khi mua xe Biết tự gắn 01 xe lôi tự chế 02 bánh, có kích thước dài 2.43 mét, ngang 0.9 mét, cao 0.86 mét, B sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án đã có văn bản trình bày ý kiến của bị hại thể hiện đã

nhận lại được tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu 01 xe môtô biển số 66H9-2934, số khung: RMNWCHDMN5H003210, số máy: 1P50FMG-3★10422535★ và 01 xe lôi tự chế 02 bánh, có kích thước dài 2.43 mét, ngang 0.9 mét, cao 0.86 mét.

Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSTT, ngày 07/8/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
TÒA
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Ngọc Ánh